

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1824/QĐ-ĐHYHN ngày 07/06/2023 của Trường Đại học Y Hà Nội)

I. THÔNG TIN CHUNG (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên trường: Trường Đại học Y Hà Nội.

2. Mã trường: YHB

3. Địa chỉ

- Trụ sở chính: Trường Đại học Y Hà Nội: Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
- Phân hiệu của Trường tại Thanh Hóa: Số 722, Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hoá.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường

<https://hmu.edu.vn/>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh)

- <https://www.facebook.com/daihocyhanoi.official>
- <https://zalo.me/4260475526098847107>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0349161902 (liên hệ giờ hành chính)

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau 2 năm tốt nghiệp (tốt nghiệp năm 2021)

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ % SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y khoa	Đại học	510	525	514	93 (*)
Y học dự phòng	Đại học	80	78	90	88
Y học cổ truyền	Đại học	50	49	57	93
Điều dưỡng	Đại học	210	205	89	80
Dinh dưỡng	Đại học	70	68	48	77
Răng - Hàm - Mặt	Đại học	80	82	58	90
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	50	53	50	88
Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	50	55	48	94
Y tế công cộng	Đại học	50	61	29	94
Tổng		1150	1176	983	

(*) 69% số sinh viên phản hồi tiếp tục tham gia chương trình Bác sỹ nội trú sau tốt nghiệp

Đường link về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

<https://apiwebhmu.hmu.edu.vn/Upload/Images/4300e5fd-3b66-4799-b194-1f0e4bc4fdc7.pdf>

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

https://old.hmu.edu.vn/mobile/tID6701_thong-tin-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2021-cua-truong-dai-hoc-y-ha-noi.html

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/b1c8c06c-9b81-4067-b27c-d6d13fdff098/truong-dai-hoc-y-ha-noi-cong-bo-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2022>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển theo tổ hợp B00 gồm 3 bài thi/môn thi: Toán, Hóa học, Sinh học.

Từ năm 2021, bổ sung phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học kết hợp Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh và tiếng Pháp cho ngành Y khoa đào tạo tại cơ sở chính.

Từ năm 2022, bổ sung phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học kết hợp Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh và tiếng Pháp cho ngành Y khoa đào tạo tại Phân hiệu Thanh Hoá.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2021			Năm 2022		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Y khoa	360	369	28,85	320	324	28,15
Y khoa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp	40	36	27,5	80	83	26,25
Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	110	121	27,75	90	99	26,8
Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i> kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp	Chưa tuyển sinh			20	18	24,1
Răng Hàm Mặt	80	81	28,45	100	103	27,7
Y học cổ truyền	50	50	26,2	50	55	25,25
Y học dự phòng	80	78	24,85	80	82	23,15
Y tế công cộng	50	63	23,8	50	49	21,5
Kỹ thuật xét nghiệm y học	50	55	26,2	70	75	25,55
Điều dưỡng (*)	120	126	25,60	100	99	24,7
Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	90	84	23,2	90	60	19,0
Dinh dưỡng	70	68	24,65	70	70	23,25
Khúc xạ Nhân khoa	50	55	26,2	50	50	25,8
Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Chưa tuyển sinh					
Tổng	1150	1186		1170	1167	

(*) Từ năm 2022 tại Hà Nội trường chỉ tuyển sinh Điều dưỡng CTTT.

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường:

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/10eb94a9-7cc0-4eed-9a57-149f78cbb99e/danh-muc-nganh-duoc-phep-dao-tao>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1.	Y khoa	7720101	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1924	2022
2.	Y học dự phòng	7720110	21/QĐ-BGDĐT	04/01/2006	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2006	2022
3.	Y học cổ truyền	7720115	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2022
4.	Điều dưỡng	7720301	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1996	2022
5.	Dinh dưỡng	7720401	5158/QĐ-BGDĐT	21/11/2012	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2013	2022
6.	Răng - Hàm - Mặt	7720501	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2022
7.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2022
8.	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	4419/QĐ-BGDĐT	10/10/2014	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2015	2022
9.	Y tế công cộng	7720701	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1999	2022
10.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	1560/2023/QĐ-BGDĐT	05/06/2023	-	-	Bộ GD&ĐT	2023	Chưa tuyển sinh

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường.

<https://hmu.edu.vn/p/58e26497-de10-435e-9518-d5d99758121d/cong-khai-thong-tin>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường

<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-tao>.

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của Trường

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/4848cfdc-87b3-4747-93b3-aac1f99df85e/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-truong-dh-y-ha-noi-nam-2023>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUI

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh (*thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển*)

- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học Y Hà Nội. Quy định cụ thể tại mục 8 phần II của Đề án tuyển sinh
- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và có tổ hợp 3 bài thi/môn thi: Toán, Hóa học, Sinh học. Riêng ngành Y khoa, Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa, Răng Hàm Mặt, và Điều dưỡng chương trình tiên tiến có thêm phương thức xét tuyển theo hình thức kết hợp với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển
1.	7720101	Y khoa	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	280	B00
2.	7720101_AP	Y khoa	100	Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Anh - Pháp	120	B00
3.	7720101YHT	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	85	B00

TT	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển
4.	7720101YHT_AP	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh - Pháp	35	B00
5.	7720110	Y học dự phòng	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	100	B00
6.	7720115	Y học cổ truyền	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	80	B00
7.	7720301	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	90	B00
8.	7720301_AP	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh	40	B00
9.	7720301YHT	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	80	B00
10.	7720401	Dinh dưỡng	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	100	B00
11.	7720501	Răng - Hàm - Mặt	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	70	B00
12.	7720501_AP	Răng - Hàm - Mặt	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh - Pháp	30	B00

TT	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển
13.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	80	B00
14.	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	70	B00
15.	7720701	Y tế công cộng	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	60	B00
16.	7720603	Kỹ thuật** Phục hồi chức năng	301; 100	Xét tuyển thẳng; Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	50	B00
Tổng					1370	

(*) Nhà trường dành 25% chỉ tiêu tuyển thẳng cho mỗi ngành, 75% chỉ tiêu cho xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT.

(**) Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng bắt đầu tuyển sinh từ năm 2023.

5. Ngưỡng đầu vào

Sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng chất lượng đầu vào đối với ngành sức khỏe, Trường Đại học Y Hà Nội sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của CSĐT

6.1. Mã trường: YHB Website: www.hmu.edu.vn

6.2. Mã ngành nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển (xem mục 4 phần II của Đề án tuyển sinh)

6.3. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và có điểm tổ hợp bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển.

Điều kiện phụ trong xét tuyển: nếu các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau, Nhà trường ưu tiên theo thứ tự đăng ký nguyện vọng.

Đối với thí sinh tốt nghiệp các năm trước: Không sử dụng kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT các năm trước để xét tuyển vào Trường.

6.4. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

Khi thí sinh nhập học, Hội đồng Tuyển sinh của Trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên của thí sinh. Các sai sót nếu có, sẽ được xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Trong quá trình xét tuyển và khi sinh viên đang theo học, Nhà trường sẽ tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và điểm xét tuyển của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

7. Tổ chức tuyển sinh:

7.1. Thời gian tuyển sinh: Nhà trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm 2023 của Bộ GD&ĐT và kế hoạch tuyển sinh của Trường (*xem Phụ lục 2 của Đề án tuyển sinh*).

Kế hoạch Tuyển sinh của Trường theo đường link:

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/b89e9c76-7394-4b07-9b48-b8cae061449a/ke-hoach-tuyen-sinh-dai-hoc-truong-dai-hoc-y-ha-noi-nam-2023>

7.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển:

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo qui định của Bộ GD&ĐT.
- Tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển: Toán, Hóa học, Sinh học.

7.3. Phương thức xét tuyển: Nhà trường tuyển sinh theo 02 phương thức xét tuyển độc lập. Thí sinh có thể đăng ký cả hai phương thức khi xét tuyển. Thí sinh đã trúng tuyển sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

- a. *Phương thức xét tuyển 1:* Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với tất cả các ngành.
- b. *Phương thức xét tuyển 2:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh hoặc tiếng Pháp đối với các ngành sau:

Tên ngành	Mã ngành	Chứng chỉ ngoại ngữ
Y khoa kết hợp CCNN	7720101_AP	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Y khoa PHTH kết hợp CCNN	7720101YHT_AP	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Răng Hàm Mặt kết hợp CCNN	7720501_AP	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Điều dưỡng CTTT kết hợp CCNN	7720301_AP	Tiếng Anh

- *Điều kiện bắt buộc (điều kiện cần):* Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế hợp lệ, có giá trị sử dụng đến ngày nộp hồ sơ và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

TT	Ngành đăng ký xét tuyển	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ (*)
1	Y khoa, Răng Hàm Mặt	Tiếng Anh	- TOEFL iBT 79-93 điểm - TOEFL ITP 561-589 điểm	Educational Testing Service (ETS)
			- IELTS 6,5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

TT	Ngành đăng ký xét tuyển	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ (*)
		Tiếng Pháp	- DELF B2 - TCF 400 điểm	Trung tâm nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques-CIEP)
2	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	Tiếng Anh	- TOEFL iBT 35-45 điểm - TOEFL ITP 485-499 điểm	Educational Testing Service (ETS)
			- IELTS 5,0 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

- *Điều kiện điểm trúng tuyển:* Điểm trúng tuyển của phương thức xét tuyển này, thấp hơn điểm trúng tuyển của phương thức xét tuyển 1 không quá 03 (ba điểm) và không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường quy định.
- *Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu:* Nhà trường sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho phương thức xét tuyển 1.
- *Nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế bằng hình thức trực tuyến:*
Thí sinh đăng nhập vào đường link sau để nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế từ ngày 10/7/2023 đến 17h00 ngày 21/07/2023 theo địa chỉ: <https://nhaphoc.hmu.edu.vn/>
- Thí sinh nộp bản chứng chỉ ngoại ngữ photo công chứng cho Nhà trường khi nhập học, Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học.

(*) Đối với Chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế được tổ chức thi và cấp tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 10/9/2022 đến trước ngày Đơn vị tổ chức thi được Bộ Giáo dục Đào tạo cấp phép (TT 11/2022/TT-BGDĐT) sẽ không được chấp nhận.

8. Chính sách ưu tiên: *Tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển:*

Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

8.1. *Tuyển thẳng*

STT	Ngành tuyển thẳng	Tiêu chí tuyển thẳng
1.	Y khoa; Răng Hàm Mặt	- Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học.

STT	Ngành tuyển thẳng	Tiêu chí tuyển thẳng
		- Thí sinh đạt giải Nhì trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh.
2.	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học. - Thí sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh.
3.	Y học cổ truyền	
4.	Y học dự phòng	
5.	Y tế công cộng	
6.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	
7.	Điều dưỡng	
8.	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	
9.	Dinh dưỡng	
10.	Khúc xạ Nhân khoa	
11.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	

- *Thí sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức hoặc cử tham gia:* Hội đồng Tuyển sinh của Trường sẽ xem xét từng dự án hoặc đề tài của thí sinh để tuyển thẳng, cụ thể:
 - + Thí sinh đạt giải cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế do Bộ GD&ĐT cử tham gia: được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
 - + Thí sinh tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế được Bộ GD&ĐT cử tham gia và có chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên, phải báo cáo đề tài dự thi bằng tiếng Anh trước Hội đồng Tuyển sinh của Trường và được tất cả các thành viên Hội đồng tuyển sinh Trường dự họp đồng ý, được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
 - + Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: Xem xét tuyển thẳng vào các ngành hệ cử nhân phù hợp với nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải.
- *Chỉ tiêu tuyển thẳng:* Không quá 25% chỉ tiêu mỗi ngành. Nếu số lượng hồ sơ đăng ký vượt chỉ tiêu tuyển thẳng, Nhà trường xét theo tiêu chí ưu tiên:
 - + Ưu tiên 1: Thứ tự đạt giải;
 - + Ưu tiên 2: Điểm trung bình chung học tập lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- *Hồ sơ tuyển thẳng:* Thí sinh nộp hồ sơ về Trường Đại học Y Hà gồm các giấy tờ sau:
 - + Phiếu đăng ký tuyển thẳng (theo Phụ lục 01 – mẫu 1.1 của Đề án tuyển sinh).
 - + 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
 - + 01 bản phô tô có công chứng học bạ THPT gồm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- + 01 bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (nếu thí sinh không được miễn thi tốt nghiệp). Thí sinh thuộc diện được miễn thi tốt nghiệp THPT, nộp giấy chứng nhận hoặc bản photo danh sách miễn thi tốt nghiệp của Bộ GD&ĐT.
- + Đối với thí sinh tham dự cuộc thi/đạt giải KHKT, nộp: Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh tham dự Cuộc thi KHKT quốc tế).
- *Xác nhận nhập học trúng tuyển diện tuyển thẳng*: Thí sinh xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT theo diện trúng tuyển sớm từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 15/8/2023.

8.2. Tuyển thẳng đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học

Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyên vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học hiện hành.

Trường Đại học Y Hà Nội dành chỉ tiêu cho các thí sinh đã hoàn thành chương trình Dự bị đại học năm học 2022 - 2023, như sau:

- Ngành Y khoa: 3 chỉ tiêu
- Ngành Y học dự phòng: 3 chỉ tiêu
- Ngành Y học cổ truyền: 3 chỉ tiêu
- Ngành Điều dưỡng: 3 chỉ tiêu.
- Ngành Y tế công cộng: 3 chỉ tiêu.

Nếu số lượng thí sinh vượt quá chỉ tiêu, Nhà trường xét ưu tiên theo kết quả tổng điểm 03 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

a. Điều kiện trúng tuyển:

- *Đối với ngành Y khoa:*
 - + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 23,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 8,0 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
- *Đối với ngành Y học dự phòng, Y học cổ truyền:*
 - + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 21,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
- *Đối với ngành Y tế công cộng, Điều dưỡng:*

- + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả thi 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 19,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Đạt hạnh kiểm loại tốt.
- b. Hồ sơ gồm:** Trường Dự bị Đại học Dân tộc gửi 01 bản photo công chứng những giấy tờ sau cho Trường Đại học Y Hà Nội theo đúng thời hạn nhận hồ sơ tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT:
- + Phiếu đăng ký tuyển thẳng cho đối tượng hoàn thành dự bị đại học (theo Phụ lục 01 – mẫu 1.2 của Đề án tuyển sinh).
 - + Học bạ THPT.
 - + Kết quả học tập 03 môn Toán, Hoá học, Sinh học và rèn luyện 01 năm học tại Trường dự bị đại học Dân tộc.
 - + Giấy báo trúng tuyển vào Trường dự bị Đại học Dân tộc.
 - + Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022.
- c. Xác nhận nhập học trúng tuyển diện tuyển thẳng:** Thí sinh xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT theo diện trúng tuyển sớm từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 15/8/2023
- 8.3. Ưu tiên xét tuyển** (Áp dụng cho các thí sinh không đạt điều kiện tuyển thẳng hay không dùng điều kiện tuyển thẳng; tốt nghiệp THPT năm 2023).
- Thí sinh được ưu tiên xét tuyển, sẽ được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm 3 bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học để xét tuyển, cụ thể như sau:

Đối tượng	Đạt giải/Tham dự	Điểm cộng (*)
Thí sinh tham dự, đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tin học, Tiếng Anh	Giải Nhất	5,0
	Giải Nhì	4,0
	Giải Ba	3,0
	Giải Khuyến khích	2,0
	Thí sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	1,0
Thí sinh đạt giải trong kỳ thi KHKT quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức	Giải Nhất	0,75
	Giải Nhì	0,5
	Giải Ba	0,25

(*) Thí sinh chỉ được cộng một điểm khuyến khích cao nhất (trường hợp thí sinh có nhiều giải thưởng)

- **Hồ sơ ưu tiên xét tuyển:** gồm các giấy tờ sau:
 - + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (theo Phụ lục 1 – mẫu 1.3 của Đề án tuyển sinh).
 - + Bản phô tô căn cước công dân.
 - + Bản phô tô giấy chứng nhận dự thi THPT năm 2023
 - + Đối với thí sinh đạt giải: 01 bản phô tô có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.

- + Đối với thí sinh không đạt giải: Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 1 – mẫu 1.4 của Đề án tuyển sinh) tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia của Sở GD&ĐT hoặc của Trường THPT hoặc 01 bản photo Quyết định danh sách thí sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia có dấu treo của Trường THPT.

8.4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

- + *Nộp hồ sơ tại Trường*: Nhà trường thu trực tiếp từ ngày 20/6/2023 đến 17h00 ngày 30/6/2023 tại Phòng 109, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội.
- + *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh)*: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội trước 17h00 ngày 30/6/2023.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

10.1. Học phí

Mức học phí đào tạo đại học chính quy căn cứ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Trường Đại học Y Hà Nội

Trường Đại học Y Hà Nội (Văn phòng Trường) đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021,

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, Y học dự phòng và YTCC, Phân hiệu ĐH YHN tại Thanh Hoá đơn vị tự chủ nhóm 3 đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Dự kiến mức thu học phí năm học 2023-2024 như sau:

STT	Tên ngành	Học phí dự kiến (đồng/năm học/sinh viên)	Nhóm tự chủ
1	Y khoa	55.200.000	Đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
2	Y học cổ truyền	55.200.000	
3	Khúc xạ nhãn khoa	41.800.000	
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	41.800.000	
5	Kỹ thuật phục hồi chức năng	41.800.000	
6	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	41.800.000	
7	Răng hàm mặt	27.600.000	Đơn vị tự chủ nhóm 3 tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị
8	Y học dự phòng	27.600.000	
9	Y tế công cộng	20.900.000	
10	Dinh dưỡng	20.900.000	

11	Y khoa (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	27.600.000	định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
12	Điều dưỡng (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	20.900.000	

Nhà trường áp dụng mức tăng học phí cho các năm sau theo quy định tại Điều 31, khoản 3 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP

10.2. Chính sách học bổng

- Hàng năm Nhà trường dành 10% học phí để xây dựng Quỹ học bổng khuyến khích học tập.

- Trường có các Quỹ học bổng từ các Cựu sinh viên, từ các tổ chức, cá nhân tài trợ cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập cao.

- + Học bổng Global Care: 10.000.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Dạ Hương: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Mitsubishi: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Đồng Hành: 5.000.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Homtamin: 4.000.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Kumho Aseana: 2.150.000VNĐ/sinh viên
- + Học bổng Merro: 120.000 Yên Nhật/sinh viên

11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm: Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT

12. Tài chính

12.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường:

- Từ ngân sách: 146,00 tỷ đồng
- Từ học phí: 174,79 tỷ đồng
- Từ Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: 228,75 tỷ đồng
- Từ nguồn hợp pháp khác: 24,68 tỷ đồng

12.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

56,6 triệu /năm; chi phí đào tạo trung bình (có tính khấu hao): 100,4 triệu/năm

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT.

Trường Đại học Y Hà Nội không tuyển sinh đối tượng này.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên.

2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh

- *Ngành Điều dưỡng:* Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- *Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học:* Có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Kỹ thuật xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số QĐ đào tạo	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1.	7720301	Điều dưỡng	500	Phương thức khác	160	05/2004/TT-BYT	19/4/2004	Bộ Y tế	2004
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	500	Phương thức khác	160	09/NQ-ĐHYHN	08/3/2021	Hội đồng Trường ĐHY Hà Nội	2021

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế và Trường Đại học Y Hà Nội

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường:

- Ngành Điều dưỡng: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế chuyên ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế ngành Xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh 1 đợt, tháng 10/2023.
- Hình thức nộp hồ sơ: Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y Hà Nội và tại Phân hiệu Thanh Hóa của Trường.
- Xét tuyển: Điểm xét tuyển dựa vào điểm trung bình chung học tập bậc học cao đẳng và điểm ưu tiên (nếu có).

2.8. Chính sách ưu tiên: Theo qui chế hiện hành của Bộ GD&ĐT

2.9. Lệ phí xét tuyển.

- Đăng ký xét tuyển: 60.000đ/hồ sơ
- Xét tuyển: 500.000đ/hồ sơ

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Mức học phí đào tạo đại học chính quy theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Trường Đại học Y Hà Nội (Văn phòng Trường) đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên. Mức học phí năm học 2023-2024 dự kiến như sau:

- Học trong giờ hành chính: 30.525.000 đồng/năm học/sinh viên
- Học ngoài giờ hành chính: 38.500.000 đồng/năm học/sinh viên

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Tuyển sinh 1 đợt, vào tháng 10/2023

Ngày 07 tháng 06 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tú

Phụ lục số: 1

1.1 Mẫu đăng ký tuyển thẳng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2023
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. **Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:.....

5. **Nơi sinh** (tỉnh, thành phố):

6. **Năm tốt nghiệp THPT:**

7. **Năm đoạt giải:**

8. **Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy
chương

9. **Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm** **môn:**

10. **Đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường/ngành học:**

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		
4

12. **Địa chỉ báo tin:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng ... năm 2023

Chữ ký của thí sinh

1.2 Mẫu đăng ký xét tuyển thẳng cho đối tượng học dự bị 01 năm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2023
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng đã học dự bị 01 năm)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:.....

5. Hộ khẩu thường trú (ghi rõ xã, huyện, tỉnh)

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Học lực: Năm lớp 10: ... Năm lớp 11: Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào ngành học:

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		
4

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng ... năm 2023

Chữ ký của thí sinh

1.3. Mẫu đăng ký ưu tiên xét tuyển

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2023**

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Email:

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT:

7. Năm đoạt giải:

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương/tham gia đội tuyển thi HSG:

*Môn đoạt
giải/tham gia đội
tuyển thi HSG*

*Loại giải, loại huy
chương/tham gia đội tuyển
thi HSG*

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét ưu tiên xét tuyển vào Trường/ngành học:

Số TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12
trường THPT
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2023

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2023

Chữ ký của thí sinh

1.4 Mẫu giấy chứng nhận tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM DỰ KÌ THI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA

Hiệu trưởng Trường:

Xác nhận học sinh:

Sinh ngày: Giới tính:

Học sinh lớp: Trường: THPT.....

Đã tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia môn:.....Năm:

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số: 2
Kế hoạch tuyển sinh của Trường

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
01/2	01/3	Trường ĐHY Hà Nội	Các Viện/Khoa/Bộ môn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023.	ĐTĐH và các đơn vị liên quan
1/3	31/3	Trường ĐHY Hà Nội	Báo cáo bộ GD&ĐT kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2022 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 của Trường.	ĐTĐH và các đơn vị liên quan
15/3	29/4	Trường ĐHY Hà Nội	1. Thành lập Hội đồng TSDH và ban thư ký TSDH năm 2023. 2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh.	BGH + ĐTĐH + TCCB
5/5	15/6	Trường ĐHY Hà Nội	1. Xin ý kiến Hội đồng Trường về chỉ tiêu và phương hướng TSDH năm 2023. 2. Xây dựng đề án tuyển sinh và công bố đề án trên Website của Trường: Tuyển sinh ĐH hệ chính quy và Tuyển sinh liên thông.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h- 15/6		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật Đề án tuyển sinh của Trường vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN				
20/6	17h - 30/6	Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển trực tiếp tại Trường. <i>Thí sinh nộp qua đường bưu điện, phải đảm bảo Nhà trường nhận trước 17h ngày 30/6/2023</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
14h00 – 4/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Thí sinh trong đội tuyển dự thi KHKT quốc tế báo cáo đề tài dự thi. 2. Họp Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thẳng.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
5/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng. 2. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng lên hệ thống.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<i>Dự kiến Trước 28/7</i>		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật danh sách thí sinh ưu tiên xét tuyển lên hệ thống.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
5/7	17h ngày 15/8	Công thông tin của Bộ GD&ĐT	Thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tuyến trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT.	
TỔ CHỨC NỘP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ ANH – PHÁP				
10/7 (*)	17h ngày 21/7	Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh - tiếng Pháp trực tiếp tại Trường. <i>Thí sinh nộp qua đường bưu điện, phải đảm bảo Nhà trường nhận trước 17h ngày 21/7/2023</i>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h - 28/7		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật lên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT kết quả thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC				
Trước 17h - 26/7		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường trên cổng thông tin Tuyển sinh của Bộ và trang thông tin điện tử của Trường.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
10/7	17h ngày 30/7	Công thông tin của Bộ GD&ĐT	Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển	
12/8	17h - 20/8	Trường ĐHY Hà Nội	1. Tải dữ liệu thí sinh ĐKXT từ công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. 2. Tổ chức xét tuyển.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
13h30 – 19/8		Trường ĐHY Hà Nội	Họp hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 22/8		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố kết quả thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<i>Dự kiến Sau ngày 22/8</i>		Trường ĐHY Hà Nội	Gửi giấy báo nhập học cho các thí sinh trúng tuyển.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 6/9		Công thông tin của Bộ GD&ĐT	Thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1 xác nhận nhập học trực tuyến trên công thông tin của Bộ GD&ĐT.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
29/8	12/9	Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh trúng tuyển đợt 1 nhập học Online	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
14/9	15/9	Trường ĐHY Hà Nội và tại PH Thanh Hóa	Thí sinh trúng tuyển Đợt 1 nhập học trực tiếp. <i>Thí sinh trúng tuyển 02 ngành của PH Thanh Hóa, nhập học trực tiếp tại PH Thanh Hóa.</i>	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN BỔ SUNG (nếu thiếu chỉ tiêu)				
10/9	15/9	Trường ĐHY Hà Nội	Xét tuyển đợt bổ sung (nếu thiếu chỉ tiêu).	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
18/9		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố kết quả xét tuyển đợt bổ sung.	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 20/9		Trường ĐHY Hà Nội	Nhận xác nhận nhập học và đón tiếp sinh viên trúng tuyển bổ sung nhập học (nếu có).	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH				
Tháng 11/2023		Trường ĐHY Hà Nội	1. Tổng kết công tác TSDH hệ chính qui năm 2023. 2. Tập hợp chứng từ TSDH cho phòng TCKT.	ĐTDH + TCKT
Tháng 12/2023		Trường ĐHY Hà Nội	Kiểm tra tính hợp pháp của các thí sinh nhập học.	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + Phòng Thanh tra-Pháp chế
Trước 31/12/2023		Trường ĐHY Hà Nội	Báo cáo kết quả TSDH năm 2023 về Bộ GD&ĐT.	ĐTDH và các đơn vị liên quan

Lưu ý: (*) Nhà trường thay đổi hình thức thu chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế từ trực tiếp sang trực tuyến.

Thí sinh đăng nhập vào đường link sau để nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế từ ngày 10/7/2023 đến 17h00 ngày 21/07/2023 theo địa chỉ: <https://nhaphoc.hmu.edu.vn/>

Thí sinh nộp bản chứng chỉ ngoại ngữ photo công chứng cho Nhà trường khi nhập học, Nhà trường sẽ kiểm tra chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế bản gốc khi thí sinh nhập học.